

## Điều kiện cấp thị thực du học của DIBP

Có thể xem điều kiện cấp thị thực hiện hành tại trang web của Bộ Di Trú và Quốc Tịch (DIBP): <https://www.border.gov.au/Trav/Stud/More/Visa-conditions/visa-conditions-students>

Các điều kiện áp dụng cho tất cả thị thực du học

Sau đây là bảng mô tả các điều kiện bắt buộc áp dụng cho **mọi** loại thị thực Du Học theo các diện phụ dưới đây.

Điều kiện số	Áp dụng cho đối tượng	Mô tả
8105	Tất cả du học sinh	<p>Bạn không được làm việc quá 40 giờ trong vòng nửa tháng khi khoá học đang tiếp diễn (ngoại trừ những công việc đã được đăng ký là một phần của khoá học). Nửa tháng có nghĩa là bất kỳ giai đoạn 14 ngày nào bắt đầu vào Thứ Hai và kết thúc vào cuối ngày Chủ Nhật thứ nhì.</p> <p>Bạn có thể làm việc hơn 40 giờ trong vòng nửa tháng trong những kỳ nghỉ học quy định bởi đơn vị giảng dạy của bạn.</p> <p>Bạn không được bắt đầu làm việc có lương cho đến khi bạn đã bắt đầu nhập học tại Australia.</p> <p>Bạn không bị hạn chế số giờ làm việc nếu bạn đang theo học Thạc Sĩ chương trình nghiên cứu, hay Tiến Sĩ tại Australia,</p>
8202	Tất cả du học sinh	<p>Bạn phải đăng ký nhập học vào một khoá được đăng ký (trừ phi bạn là sinh viên nhận học bổng của Bộ Ngoại Giao hay Bộ Quốc Phòng, hoặc là học sinh trung học theo chương trình trao đổi - trong những trường hợp đó, bạn phải đăng ký học toàn phần trong khoá học hay đào tạo của mình).</p> <p>Chú thích: Một khoá học được đăng ký nằm trong <a href="#">Danh Sách Đăng Ký Khối Thịnh Vượng Chung các Phân Viện và Khoá Học dành cho Du Học Sinh (CRICOS)</a>.</p> <p>Bạn phải giữ đăng ký nhập học vào một khoá được đăng ký ở mức tương đương hay cao hơn khoá được đăng ký trong thị thực đã cấp. Xem phần: <a href="#">Thay đổi khoá học</a></p> <p>Bạn phải đạt yêu cầu điểm danh trong khoá học và đạt kết quả học tập cho mỗi giai đoạn học theo yêu cầu của đơn vị giáo dục.</p>
8501	Tất cả du học sinh	<p>Bạn phải có bảo hiểm y tế trong suốt thời gian ở tại Australia.</p> <p>Chú thích: Theo chính sách, bạn phải có Bảo Hiểm Y Tế cho Du Học Sinh (OSHC).</p>
8516	Tất cả du học sinh	<p>Bạn phải tiếp tục đáp ứng các yêu cầu của thị thực du học đã cấp. Ví dụ, bạn phải tiếp tục có khả năng tài chính đủ chi trả cho việc học tập và ăn ở tại Australia.</p>
8517	Tất cả du học sinh	<p>Bạn phải duy trì sắp xếp trường lớp thoả đáng cho các trẻ em trong tuổi đến trường đi theo bạn đến Australia từ 3 tháng trở lên, như trong đơn xin thị thực du học của bạn.</p>

8532	Tất cả du học sinh	<p>Nếu bạn chưa đến 18 tuổi, bạn phải có chỗ ở và sự hỗ trợ, và tình trạng chung của bạn phải được duy trì trong thời gian ở Australia.</p> <p>Để duy trì tình trạng chung, bạn phải ở Australia với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• cha mẹ hay giám hộ hợp pháp hoặc</li> <li>• hộ hàng đã được bổ nhiệm bởi cha mẹ bạn hay bởi giám hộ từ 21 tuổi trở lên có nhân cách tốt hoặc</li> <li>• có chỗ ở, sự hỗ trợ, và sắp xếp trông nom chung đã được đơn vị giáo dục chấp thuận.</li> </ul> <p>Bạn không được thay đổi những sắp xếp này nếu không có giấy tờ chấp thuận của đơn vị giáo dục.</p> <p>Nếu những sắp xếp trông nom chung được chấp thuận bởi đơn vị giáo dục, bạn không được đến Australia cho đến khi những sắp xếp này bắt đầu.</p>
8533	Tất cả du học sinh	<p>Bạn phải thông báo cho đơn vị giáo dục:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• địa chỉ nơi bạn ở Australia trong vòng bảy ngày đặt chân tới Australia</li> <li>• nếu bạn thay đổi địa chỉ trong vòng bảy ngày từ khi có thay đổi</li> <li>• nếu bạn thay đổi đơn vị giáo dục trong vòng bảy ngày từ khi nhận thông báo điện tử xác nhận nhập học hay một bằng chứng nhập học nào khác.</li> </ul>
8535	Du học sinh học bổng DFAT/Quốc Phòng	<p>Trong khi còn ở Australia, bạn không được gia hạn thị thực nào ngoại trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• thị thực bảo vệ</li> <li>• thị thực Du Học Sinh (diện phụ 500) được cấp trên cơ sở được hỗ trợ bởi chính phủ Khối Thịnh Vượng Chung hay một chính phủ nước ngoài.</li> </ul> <p>Chú thích: Với điều kiện thị thực này, ngoại trừ những tình huống vô cùng hiếm hoi, bạn sẽ không được lưu lại Australia quá ngày cho phép trên thị thực.</p>
8203	Tất cả công dân Iran theo học đại học hay sau đại học	<p>Bạn không được thay đổi khoá học, hay đề tài luận văn hoặc nghiên cứu, trừ khi được Bộ cho phép sau khi Bộ đã nhận được sự đánh giá của các đơn vị chức năng chuyên môn Australia. Nếu bạn đang cân nhắc thay đổi khoá học, bạn phải điền <a href="#">Mẫu Đơn 1221 - Bổ sung thông tin cá nhân (PDF 290KB)</a> và gửi tới: <a href="mailto:Adelaide.student.centre@border.gov.au">Adelaide.student.centre@border.gov.au</a>. Dòng chủ đề của bạn phải là: đánh giá 8203/8204 (8203/8204 assessment).</p>

8204	Tất cả công dân Iran theo học đại học hay sau đại học	<p>Chúng tôi phải cho phép thì bạn mới có thể bắt đầu hay thay đổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• một khoá chứng chỉ sau đại học</li> <li>• một khoá diploma sau đại học</li> <li>• một khoá thạc sĩ</li> <li>• một khoá tiến sĩ</li> <li>• một khoá bác cầu như điều kiện tiên quyết để có thể được chấp nhận vào một khoá thạc sĩ hay tiến sĩ tại lớp hoặc nghiên cứu.</li> </ul> <p>Bạn không được bắt đầu hay thay đổi khoá học trừ phi chúng tôi đã cho phép và đã nhận được sự đánh giá của các đơn vị chức năng chuyên môn Australia. Nếu bạn đang cân nhắc thay đổi khoá học, bạn phải điền <a href="#">Mẫu Đơn 1221 - Bổ sung thông tin cá nhân (PDF 290KB)</a> và gửi tới: <a href="mailto:Adelaide.studentcentre@border.gov.au">Adelaide.studentcentre@border.gov.au</a>. Dòng chủ đề của bạn phải là: đánh giá 8203/8204 (8203/8204 assessment).</p>
------	---	---

Sau đây là bảng mô tả các điều kiện có thể áp dụng cho thị thực Du Học. Bạn có thể xem các điều kiện thị thực tại [VEVO](#).

Các điều kiện có thể đi kèm thị thực du học sinh

Số	Có thể áp dụng cho đối tượng	Mô tả
8303	Bất kỳ du học sinh nào	Bạn không được tham gia vào những hoạt động làm gián đoạn hay mang tính chất bạo động gây hại cho cộng đồng Australia hay một đoàn thể nào trong cộng đồng Australia.
8534	Bất kỳ du học sinh nào	<p>Trong khi còn lưu lại Australia, bạn không được gia hạn thị thực nào ngoài thị thực bác cầu, ngoại trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• thị thực bảo vệ</li> <li>• thị thực Tốt Nghiệp Tạm Thời (diện phụ 485)</li> <li>• thị thực Giám Hộ Du Học Sinh (diện phụ 590).</li> </ul>
8535	Du học sinh nhận học bổng Khối Thịnh Vượng Chung hay một chính phủ nước ngoài	<p>Trong khi còn ở Australia, bạn không được gia hạn thị thực nào ngoài thị thực bác cầu, ngoại trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• thị thực bảo vệ</li> <li>• thị thực Du Học Sinh (diện phụ 500) được cấp trên cơ sở được hỗ trợ bởi chính phủ Khối Thịnh Vượng Chung hay một chính phủ nước ngoài.</li> </ul> <p>Chú thích: Với điều kiện thị thực này, ngoại trừ những tình huống vô cùng hiếm hoi, bạn sẽ không được lưu lại Australia quá ngày cho phép trên thị thực.</p>

Department of Education and Training (DET)

International Education Division

CRICOS Provider Code: 00861K